

Số: /CCKL-TCHC
V/v rà soát, đề xuất nội dung liên quan
đến Bộ chỉ số phục vụ người dân,
doanh nghiệp

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Thực hiện Văn bản số 1333/SNN-TCCB ngày 05/5/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc khắc phục một số nội dung liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả cụ thể như sau:

1. Đối với thủ tục hành chính có thời gian xử lý trên hệ thống một cửa điện tử chưa đảm bảo theo quy định

Chi cục Kiểm lâm tiến hành rà soát thủ tục hành chính: “*Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES*”, có mã số 1.004815, kết quả như sau:

a) Về công bố:

- Thủ tục hành chính nêu trên được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố tại Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/11/2021; UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/01/2022.

- Thời hạn giải quyết: Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, không quá **25 ngày**.

b) Về quy trình nội bộ không liên thông:

- UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 24/02/2022.

- Thời hạn giải quyết: Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, không quá **25 ngày làm việc**.

c) Về quy trình nội bộ liên thông: UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 07/3/2022.

d) Về thời gian xử lý trên hệ thống một cửa điện tử: Qua theo dõi trên “Hệ thống VNPT-iGate”, thủ tục hành chính nêu trên đã được thiết lập thời gian xử lý tính theo “NGÀY” đảm bảo theo quy định.

đ) Kiến nghị, đề xuất: Văn phòng UBND tỉnh thông báo việc điều chỉnh “NGÀY LÀM VIỆC” sang “NGÀY” đối với thủ tục hành chính nêu trên để thống nhất triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

2. Tái cấu trúc quy trình nội bộ

Hiện có 18 TTHC trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc trách nhiệm rà soát của Chi cục Kiểm lâm, gồm:

- 13 TTHC cấp tỉnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- 05 TTHC cấp huyện được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

Tất cả 18 TTHC nêu trên không có thủ tục hành chính nào liên thông giữa các cấp chính quyền. Qua rà soát quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo các quyết định của UBND tỉnh, nhận thấy không có bước chuyển trung gian giữa Bộ phận một cửa và cơ quan chuyên môn. Vì vậy, Chi cục Kiểm lâm đề xuất giữ nguyên quy trình giải quyết như hiện tại.

Chi tiết 18 TTHC tại Phụ lục kèm theo.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó CCT phụ trách và PCCT;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC RÀ SOÁT
(Ban hành kèm theo Văn bản số: CCKL-TCHC ngày tháng 5 năm 2023 của Chi cục Kiểm lâm)

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Quy trình		Đề xuất
			Liên thông	Không liên thông	
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Phê duyệt dự toán thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	1.007916.000.00.00.H08	x		Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
2	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	3.000152.000.00.00.H08	x		Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 27/01/2022
3	Phê duyệt dự toán thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	1.007917.000.00.00.H08	x		Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
4	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	1.007918.000.00.00.H08	x		Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 13/6/2022
5	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường)	1.000058.000.00.00.H08	x		Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Quy trình		Đề xuất
			Liên thông	Không liên thông	
	rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)				27/01/2022
6	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	1.000084.000.00.00.H08	x		Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 27/01/2022
7	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	1.000081.000.00.00.H08	x		Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 27/01/2022
8	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do UBND tỉnh quyết định thành lập	1.000065.000.00.00.H08	x		Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 27/01/2022
9	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	1.000055.000.00.00.H08	x		Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 27/01/2022
10	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây lâm nghiệp	3.000198.000.00.00.H08		x	Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 03/3/2022
11	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý,	1.004815.000.00.00.H08		x	Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Quy trình		Đề xuất
			Liên thông	Không liên thông	
	hiểm Nhóm II và động vật thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III Cites				580/QĐ-UBND ngày 24/02/2022
			x		Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 07/3/2022
12	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	3.000160.000.00.00.H08		x	Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 04/5/2022
13	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.011470.000.00.00.H08		x	Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1	Xác nhận bảng kê lâm sản	1.000045.000.00.00.H08		x	Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
2	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	1.007919.000.00.00.H08		x	Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 24/02/2022

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Quy trình		Đề xuất
			Liên thông	Không liên thông	
3	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	3.000175.000.00.00.H08		x	Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 24/02/2022
4	Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	1.000047.000.00.00.H08		x	Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
5	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân cấp huyện	1.011471.000.00.00.H08		x	Giữ nguyên quy trình theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 17/02/2023